TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2023/DS-ST
Ngày: 08-5-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Chí

2. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyến - *Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Lê Duy Bảo Chinh- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 380/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2022 về: "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐXX-DS ngày 20 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 110/2023/QĐ-HPT ngày 12/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đoàn Văn Đ, sinh năm 1959; Địa chỉ: Số A đường Lê Văn, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh

(Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Ngô Quang D, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số B đường số 20, Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/10/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Đoàn Văn Đ trình bày: Ngày 27/11/2019 ông Đoàn Văn Đ có cho ông Ngô Quang D vay số tiền 100.000.000 đồng lãi suất 3%/tháng, thời hạn

vay từ ngày 27/11/2019 đến 27/11/2020. Ông D trả lãi cho ông Đ từ ngày vay đến 4/2022 thì ngưng không trả. Ngày 18/4/2022 ông Đ có cho ông D vay thêm 100.000.000 đồng cũng với lãi suất 3%/ tháng, thời hạn vay từ ngày 18/4/2022 đến ngày 18/9/2022, khi ông Đ cho ông D vay khoản vay này do ông D còn nợ 2 tháng tiền lãi của khoản vay ngày 27/11/2019, nên ông Đ và ông D thỏa thuận số tiền vay của lần 2 sẽ trừ đi tiền nợ lãi còn thiếu, vì vậy khi ông Đ chuyển tiền cho ông D vay ngày 18/4/2022 chỉ chuyển 94.000.000 đồng. Từ đó đến nay ông D không trả cho ông Đ cả gốc và lãi của cả hai khoản vay trên. Ông Đ đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông D trả nợ nhưng không được. Nay ông Đ yêu cầu ông D phải trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho ông số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 18/4/2022 đến ngày xét xử là 12 tháng 20 ngày theo mức lãi suất 20%/năm. Ông Đ cho một mình ông D vay tiền, không biết vợ ông D nên không yêu cầu vợ ông D cùng có trách nhiệm trả nợ.

Bị đơn ông Ngô Quang D đã được Tòa án tống đạt niêm yết hợp lệ để đến Tòa ghi bản tự khai, tham dự phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng phía bị đơn vẫn vắng mặt do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Bà Nguyễn Thị Hồng Phước trình bày: Bà là vợ của ông Đoàn Văn Đ, số tiền ông Đ cho ông D vay là tiền riêng của ông Đ, nên bà không liên quan gì đến số tiền này, bà không có ý kiến và yêu cầu gì trong vụ kiện này bà đề nghị Tòa án không đưa vào tham gia tố tụng.

Do đó, bà Nguyễn Thị Hồng Phước không liên quan đến vụ án nên bà Phước không phải là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận GòVấp :

Về tố tụng:

Giám sát quá trình giải quyết vụ án dân sự giữa ông Đoàn Văn Đ và ông Ngô Quang D nhận thấy: Quá trình giải quyết vụ án, như về thẩm quyền thụ lý, xác định đúng quan hệ tranh chấp, Tòa án đã thực hiện đầy đủ trình tự giải quyết vụ án từ việc ghi lời khai, mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử vắng mặt bị đơn đúng quy định, tại phiên tòa đảm bảo trình tự xét xử vụ án, đảm bảo quyền lợi cho các bên khi tranh tụng, đúng pháp luật tố tụng.

Đối với người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

Về tố tụng:

[1] Ông Đoàn Văn Đ khởi kiện ông Ngô Quang D về hợp đồng vay tài sản, ông D cư ngụ tại số B, đường số 20, Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn, biên nhận mượn tiền và những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện; Tại giấy vay tiền ghi ngày 27/11/2019 có ghi tôi Ngô Quang D đã nhận đủ tiền vay 100.000.000 đồng và giấy vay tiền ghi ngày 18/4/2022 ông D đã viết với nội dung tôi Ngô Quang D có vay của ông Đoàn Văn Đ số tiền 100.000.000 đồng. Việc ông Đ chuyển tiền cho ông D đối với khoản vay ngày 18/4/2022 chỉ có 94.000.000 đồng ông Đ giải thích rằng do ông D còn nợ ông Đ 2 tháng tiền lãi của khoản vay trước nên hai bên thỏa thuận trừ đi 6.000.000 đồng, đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa ông Đ và ông D. Tòa án cũng đã triệu tập ông D nhiều lần nhưng ông D không đến và không có ý kiến phản bác gì và ông Đ có cung cấp được thêm cả phiếu chuyển tiền cho ông D. Như vậy đã thể hiện ông D có vay của ông Đ số tiền 200.000.000 đồng do đó căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét yêu cầu này của ông Đ là có cơ sở nên chấp nhận.

[8] Đối với yêu cầu tính lãi suất của Đ, do giấy vay tiền ghi ngày 27/11/2019 ghi lãi suất 3%/tháng, thời hạn trả là ngày 27/11/2020. Giấy vay tiền ghi ngày 15/4/2022 ghi lãi suất 3%/tháng, thời hạn trả đến tháng 9/2022. Như vậy, giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận lãi suất 3%/tháng bị đơn cũng đã thực hiện việc trả lãi cho nguyên đơn đến tháng 4/2022. Do đó, nay nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 20%/năm tính từ ngày 18/4/2022 đến ngày xét xử là 12 tháng 20 ngày, như vậy số tiền lãi ông D phải trả cho ông Đ là 42.191.780 đồng là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[9] Như vậy tổng cộng số tiền cả gốc và lãi ông Ngô Quang D phải trả cho ông Đoàn Văn Đ là 242.191.780 đồng (Hai trăm bốn mươi hai triệu một trăm chín mươi mốt ngàn bảy trăm tám mươi đồng).

[10] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở.

[11] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 12.109.589 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí, được hoàn lại án phí tạm nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 290, Điều 305, Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);
- Luật án phí lệ phí 2015;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Văn Đ với bị đơn ông Ngô Quang D.

Buộc ông Ngô Quang D có trách nhiệm trả nợ một lần cho ông Đoàn Văn Đ số tiền cả gốc và lãi 242.191.780 đồng (Hai trăm bốn mươi hai triệu một trăm chín mươi mốt ngàn bảy trăm tám mươi đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi ông Đ có đơn yêu cầu thi hành án. Ông D chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng ông D còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

2. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên ông Đ không phải chịu án phí, ông Đ đã được miễn tạm ứng án phí theo đơn. Ông D phải chíu án phí 12.109.589 đồng đồng.

Thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt, niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSNDTP.HCM;
- VKSNDQGV;
- CCTHADS QGV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bình